

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Chương V Phần 2 của E- HSMT. - Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, thông số khác nhưng nhà thầu phải chứng minh cho chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu. Đặc tính thông số kỹ thuật hàng hóa của E-HSMT là yêu cầu tối thiểu. - Nhà thầu nêu rõ: Nhãn hiệu, hãng sản xuất, nơi sản xuất, năm sản xuất, model (<i>ngoại trừ hàng hóa không có model, ký mã hiệu</i>); - Tài liệu chứng minh hàng hóa đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO: + ISO 9001:2015; ISO 14001 : 2015; ISO 17025: 2017 đối với máy vi tính để bàn. + ISO 9001: 2015; ISO 14001: 2015: ISO 45001: 2018 đối với máy Scanner	Đạt
	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, công nghệ và tiêu chuẩn chất lượng không đáp theo các thông số được đánh giá theo yêu cầu về kỹ thuật tại Chương V Phần 2 của E- HSMT	Không đạt

	- Hàng hóa không nêu rõ Nhân hiệu, hãng sản xuất, nơi sản xuất, năm sản xuất, model (<i>ngoại trừ hàng hóa không có model, ký mã hiệu</i>); của từng loại hàng hóa dự thầu hoặc không cung cấp được. - Không có Tài liệu chứng minh hàng hóa đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO: + ISO 9001:2015; ISO 14001 : 2015; ISO 17025: 2017 đối với máy vi tính để bàn. + ISO 9001: 2015; ISO 14001: 2015: ISO 45001: 2018 đối với máy Scanner	
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.	- Có thuyết minh chi tiết, cụ thể, khả thi giải pháp tổ chức cung cấp hàng hóa phù hợp với đặc thù của gói thầu và nguồn hàng dự định cung cấp. Trong đó trình bày chi tiết từng bước thực hiện, bộ phận thực hiện từ khi ký kết hợp đồng cho tới khi nghiệm thu, bàn giao; - Có thuyết minh quy trình tổ chức sản xuất (<i>tổ chức sản xuất với nhà thầu tham dự thầu là nhà sản xuất, tổ chức phối hợp với nhà cung cấp (hoặc hãng sản xuất) đối với nhà thầu tham dự thầu là nhà thầu thương mại</i>); - Có thuyết minh trình tự sản xuất, trong đó nêu rõ từng bước sản xuất hàng hóa từ khâu lựa chọn vật liệu, tới khi hoàn thành thành phẩm (<i>chỉ yêu cầu với nhà thầu sản xuất</i>); - Có thuyết minh quy trình giám sát chất lượng trong khâu sản xuất(<i>chỉ yêu cầu với nhà thầu sản xuất</i>); - Có thuyết minh phương án đảm bảo an toàn PCCC, an toàn lao động trong khâu sản xuất;	Đạt

	- Có thuyết minh quy trình kiểm tra chất lượng hàng hóa thành phẩm; - Có giải pháp vận chuyển, bàn giao tại địa điểm do Chủ đầu tư yêu cầu.	
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT là 30 ngày (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, có tính điều kiện thời tiết và ngày nghỉ theo quy định của pháp luật)	Có bảng tiến độ chi tiết (có sơ đồ hoặc thuyết minh chi tiết, cụ thể), trong đó phải thể hiện rõ các mốc thời gian bắt đầu - kết thúc của từng nội dung công việc, tuy nhiên tổng tiến độ không vượt thời gian theo quy định của E-HSMT. Cụ thể: - Thời gian cung ứng hoặc sản xuất hàng hóa - Thời gian giao hàng tại đơn vị sử dụng. - Thời gian nghiệm thu bàn giao.	Đạt
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, thời gian thi công vượt so với yêu cầu của E-HSMT. Cụ thể: - Không có thời gian cung ứng hoặc sản xuất hàng hóa hoặc thời gian không hợp lý, không phù hợp. - Không có thời gian giao hàng tại đơn vị sử dụng; hoặc thời gian không hợp lý, không phù hợp. - Không có thời gian nghiệm thu bàn giao; hoặc thời gian không hợp lý, không phù hợp.	Không đạt
4. Bảo hành, cung cấp hàng thay thế		
Bảo hành	- Có cam kết bảo hành với thời gian tối thiểu theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT, hàng hóa không nêu thời gian bảo hành tại Chương V của E-HSMT thì	Đạt

	tối thiểu 12 tháng kể từ thời điểm nghiệm thu, bàn giao; - Có thuyết minh cụ thể, chi tiết các trường hợp được bảo hành, các trường hợp bị từ chối bảo hành đối với từng sản phẩm cụ thể (<i>ghi chung cho tất cả hàng hóa sẽ không được đánh giá</i>)	
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
5. Uy tín của nhà thầu		
5.1 Hệ thống quản lý chất lượng (<i>Chỉ yêu cầu đối với Nhà thầu là Nhà sản xuất</i>).	- Nhà thầu phải cung cấp tài liệu còn hiệu lực kèm theo để chứng minh sự phù hợp.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
5.2 Hệ thống quản lý môi trường (<i>Chỉ yêu cầu đối với Nhà thầu là Nhà sản xuất</i>).	- Nhà thầu phải cung cấp tài liệu còn hiệu lực kèm theo để chứng minh sự phù hợp.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
5.3 Hệ thống quản lý sức khỏe và an toàn nghề nghiệp (<i>Chỉ yêu cầu đối với Nhà thầu là Nhà sản xuất</i>).	- Nhà thầu phải cung cấp tài liệu còn hiệu lực kèm theo để chứng minh sự phù hợp	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
KẾT LUẬN	Tất cả nội dung đánh giá đạt được xác định là đạt.	Đạt
	Có từ 01 nội dung đánh giá không đạt được xác định là không đạt.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.